

Số: /TB-BQL

Sóc Trăng, ngày tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3, 4

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại, đồng thời có thể theo dõi được tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trên website trực tuyến hoặc qua tin nhắn điện thoại. Ban Quản lý các khu công nghiệp công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan (*theo Phụ lục đính kèm*).

Thông tin chi tiết của từng thủ tục hành chính và hướng dẫn sử dụng, nộp hồ sơ trực tuyến đề nghị các doanh nghiệp truy cập trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại địa chỉ <https://kcn.soctrang.gov.vn> → Dịch vụ công trực tuyến → Bộ thủ tục hành chính hoặc truy cập theo địa chỉ <https://motcua.kcn.soctrang.gov.vn> để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, doanh nghiệp có khó khăn, vướng mắc vui lòng liên hệ Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp (qua số điện thoại 0949 920 216 hoặc 02993 611 936) để được hướng dẫn.

Ban Quản lý các khu công nghiệp trân trọng thông báo đến các doanh nghiệp trong khu công nghiệp biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp KCN;
- SNV, STTTT (đề b/c);
- Công TTĐT BQL các KCN;
- Lưu: BLĐ, các phòng, VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQL ngày tháng 10 năm 2020 của
Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG		
		2	3	4
I	Thương mại quốc tế			
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài		3	
2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài		3	
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài		3	
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài		3	
5	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		3	
II	Đầu tư tại Việt Nam			
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư			4
2	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			4
3	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)			4
4	Chuyển nhượng dự án đầu tư			4
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế		3	
6	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	2		
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		3	
8	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	2		

9	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	2		
10	Giãn tiến độ đầu tư của dự án			4
11	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư			4
12	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư			4
13	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng Hợp tác kinh doanh		3	
14	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh			4
15	Đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	2		
16	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư			4
17	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư			4
18	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh			4
19	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh			4
III	Xây dựng			
1	Thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh	2		
2	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	2		
3	Cấp giấy phép xây dựng: giấy phép xây dựng mới, giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình	2		
4	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng	2		
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng			4
IV	Việc làm			
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	2		
2	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp phép lao động		3	
3	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		3	
4	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước		3	

	ngoài làm việc tại Việt Nam			
V	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động			
1	Đăng ký nội quy lao động			4
2	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp			4
3	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp			4
Tổng số thủ tục: 36		09	11	16